

Số: 94/2024/QĐST-HNGĐ

Văn Giang, ngày 16 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 51/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị L**, sinh năm 1998

HKTT: Thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Xuân L1**, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Con chung của chị L, anh L1):

Cháu Nguyễn Xuân P, sinh ngày 16/02/2019, cháu Nguyễn Vũ Hoài A, sinh ngày 23/12/2020.

Đều có HKTT/địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTNQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2024.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/8/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Xuân L1.

## **2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Xuân L1 thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Xuân L1 cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung gồm cháu Nguyễn Xuân P, sinh ngày 16/02/2019, cháu Nguyễn Vũ Hoài A, sinh ngày 23/12/2020.

Ly hôn, chị L và anh L1 thoả thuận: giao chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Xuân P, giao anh L1 nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Vũ Hoài A đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vũ Thị L, anh Nguyễn Xuân L1 thoả thuận hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- **Về tài sản chung, công nợ, đất nông nghiệp, công sức:** Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số BTLU/23/0001366 ngày 14/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Chị L đã nộp đủ án phí, trả lại chị L số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

### ***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Miện**